TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2018/HSST
Ngày 25/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Đình Thân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư

2. Ông Nguyễn Công Lý

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/ 2017/HSST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn S. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày 17/7/1994.

Nơi sinh và Nơi cư trú: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N – Sinh năm 1967 và bà Chu Thị T1 – Sinh năm 1971. Vợ: Nguyễn Thùy L1 – Sinh năm 1997. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giam, giữ; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị N1 – Sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ A, phường C1, TP. N, tỉnh T.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Đinh Duy H – Sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ A, phường C1, TP. N, tỉnh T.(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Doanh nghiệp tư nhân V

Địa chỉ: Ngã 3 K, xã X, huyện Đ, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Minh H1 – Giám đốc doanh nghiệp.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn C2 – Phó Giám đốc doanh nghiệp (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Nh – Sinh năm 1971 – Trú tại: Xóm G, xã C, huyện P, tỉnh T.

2. Chị Đỗ Thị Kiều A1 – Sinh năm 2000 – Trú tại: Xóm P1, xã C, huyện P, tỉnh T.

(Cả hai nhân chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/8/2017, tại Km 81+150 Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm G, xã C, huyện P, tỉnh T xẩy ra vụ tai nạn giao thông, Trần Văn S điều khiển xe ô tô BKS 20C-037.40 đi hướng Thái Nguyên – Cao Bằng đâm vào xe mô tô BKS 20B1-780.22 do Bùi Thị N1 điều khiển đi hướng Cao Bằng – Thái Nguyên. Hậu quả chị N1 tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn hồi 15h20' ngày 12/8/2017 (thống nhất lấy mép đường bên trái hướng Hà Nội – Cao Bằng, cột mốc số 81 + 100 làm điểm mốc cố định để xác định các vị trí dấu vết) thấy: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường trải nhựa phẳng, cong cua về bên phải theo hướng Hà Nội – Cao Bằng, lòng đường rộng 12,2m, giữa đường có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng, chia lòng đường thành 02 phần xe chạy riêng biệt. Bên phải đường hướng Hà Nội – Cao Bằng có biển báo hiệu đường bộ "Giao nhau với đường không ưu tiên". *Xe ô tô BKS 20C- 037.40* đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Cao Bằng, đuôi xe quay hướng Hà Nội. Đo vuông góc từ mặt ngoài má lốp trước bên trái và mặt ngoài má lốp sau cùng bên trái tới mép đường nhựa lần lượt là 2,4m và 2,8m. *Xe mô tô BKS 20B1- 780.22* nằm đổ nghiêng về bên phải trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Cao Bằng. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe tới mép đường nhựa lần lượt là 8,1m và 7,5m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe mô tô về hướng Cao Bằng tới tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 20C- 037.40 là 3,6m. Tử thi Bùi Thị N1 nằm ở tư thế úp, đầu quay hướng lề đường phải Hà Nội – Cao Bằng, chân tử thi quay hướng lề đường trái Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu ngón chân cái bàn chân phải tử thi tới mép đường nhựa là 5,8m. Đo vuông góc từ

điểm đầu ngón chân cái bàn chân phải tử thi về phía Cao Bằng tới tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 20C- 037.40 là 8,8m. *Hiện trường để lại 04 vết, vết thứ nhất* là vết mài trượt mặt đường dạng liền màu đen kích thước 21,9m x 0,22m, bên trên lẫn vật chất màu đỏ sẫm dạng máu, chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu vết mài trượt này tới mép đường nhựa là 5,8m, điểm cuối vết mài trượt này trùng với vị trí má lốp bánh trước bên phải xe ô tô BKS 20C-037.40 trùng sát mặt đường; *vết thứ hai* là vết mài trượt mặt đường dạng liền màu đỏ sẫm dạng máu khô kích thước 2,0m x 0,03m, chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết mài trượt này tới mép đường nhựa là 5,5m và 5,1m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết mài trượt này về hường Cao Bằng tới điểm đầu vết mài trượt thứ nhất là 2,8m; *vết thứ ba* là vết mài trượt dạng mặt đường liền màu đỏ sẫm dạng máu khô kích thước 1,4m x 0,03m, chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết mài trượt này tới mép đường nhựa là 5,1m và 5,0m. Đo vuông góc từ điểm cuối vết mài trượt này về hường Cao Bằng tới điểm đầu vết mài trượt thứ hai là 16,7m; *vết thứ tư* là vết cà xước mặt đường dạng đứt quãng màu trắng kích thước 48,4m x 0,1m, chiều hướng Hà Nội – Cao Bằng. Đo vuông góc từ điểm đầu vết mài trượt này tới mép đường nhựa là 4,6m, điểm cuối vết mài trượt trùng với vị trí sườn xe để chân bên phải xe mô tô BKS 20B1 - 780.22 tiếp xúc mặt đường; trên mặt đường từ vị trí điểm đầu vết cà xước tới vị trí xe ô tô có nhiều mảnh nhựa vỡ màu vàng rơi rải rác; đo vuông góc từ điểm đầu vết cà xước về hướng Hà Nội tới cột Km 81+100/QL3 là 59m; đo vuông góc từ cột Km 81+100/QL3 về hướng Cao Bằng tới cột biển báo hiệu đường bộ "Giao nhau với đường không ưu tiên" là 1,5m.

Khám phương tiện liên quan đến tai nạn: Xe ô tô BKS 20C-037.40 đăng ký mang tên Doanh nghiệp tư nhân V; 01 giấy chứng nhận kiểm định có hiệu lực đến hết ngày 14/12/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ thời hạn đến 10/12/2017; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn S do Sở giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 16/11/2016 có giá trị đến ngày 16/11/2021. *Dấu vết:* Tại mặt nhựa taplo phía trước đầu xe có vùng nhựa vỡ kích thước (64x36)cm, vùng vỡ bị sụt lún chiều hướng từ trước về sau. Đo vuông góc từ vị trí cao nhất vùng vỡ này đến mặt đất là 1,77m. Đo vuông góc từ tâm vùng vỡ này đến mặt đất là 1,4m; tại ba đờ sốc phía trước đầu xe có hai vùng mài trượt sơn sắt. Vùng 1 giáp với BKS 20C-037.40 có kích thước (12x10)cm, đo từ tâm vùng này tới mép BKS 20C- 037.40 là 13cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất là 86cm. Vùng 2 gần với hai đèn gầm trên ba đờ sốc có kích thước (23x13)cm, đo từ tâm vùng này tới đèn gầm là 14cm, đo vuông góc từ tâm vùng này đến mặt đất là

80cm. Ba đờ sốc tại vị trí hai vùng mài trượt này bị cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước về sau; đèn pha tự chế bên trái xe bị dập vỡ; tại vị trí cạnh trên ba đờ sốc (cạnh đèn pha tự chế bên trái) có bám dính 01 mảnh nhựa vỡ mầu vàng kích thước (7x3)cm; thanh sắt ngang ngay bên dưới ba đờ sốc có vết mài trượt và lõm khung sắt kích thước (18x3)cm chiều hướng từ trước về sau; tại vị trí giữa két nước đầu xe bên dưới có vết mài trượt sắt kích thước (9x3)cm chiều hướng từ trước về sau; đai ốp nhựa đèn pha bên trái xe bị bật mất khỏi vị trí; các lốp còn hơi; hệ thống phanh, lái, đèn, còi … còn hiệu lực và hoạt động tốt0. *Xe mô tô BKS 20B1-780.22 01* đăng ký mang tên Bùi Thị N1; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Bùi Thị N1 có giá trị đến ngày 17/01/2027; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe. *Dấu vết:* Xe có mầu sơn vàng; đầu tay nắm bên phải có vết mài trượt nhựa kích thước (3x2)cm; phía trên vùng chắn bùn phía trước có vùng gãy vỡ mài trượt kích thước (20x18)cm, chiều hướng từ trước về sau, đo từ tâm vết mài trượt xuống mặt đất là 50cm; vành bánh xe trước bên trái bị cong vênh biến dạng kích thước (19x3)cm, chiều hướng cong từ trước về sau; ốp bảo vệ ống xả có vết mài trượt nhựa kích thước (30x4)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; ốp nhựa sườn xe bên trái có vết mài trượt nhựa kích thước (28x7)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; gãy vỡ hư hỏng nặng toàn bộ phía trước đầu xe như đèn, còi, xi nhan trái phải, một đồng hồ công tơ mét; gãy gập càng và toàn bộ khung xe phía trước, chiều hướng từ trước về sau; xi nhan phía sau trái phải bị bật gãy rời khỏi vị trí; yếm xe bị bật vỡ theo chiều từ trước về sau; tại vị trí phía sau bên phải yên xe có vùng mài trượt da kích thước (14x4)cm chiều hướng từ sau về trước; toàn bộ phần ốp nhựa của xe bị vỡ nát hư hỏng toàn bộ; lốp sau còn hơi; hệ thống còi, đèn, xi nhan, phanh bị hư hỏng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐG ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Lương kết luận: thiệt hại của xe mô tô BKS: 20B1- 780.22. là 37.224.000đ; xe ô tô BKS 20C- 037.40 là 800.000đ

Kết luận giám định pháp y số 961/GĐPY-PC54 ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Bùi Thị N1 bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương, vỡ xương hộ sọ, tổ chức não bị dập nát tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Quá trình điều tra xác định: Trần Văn S lái xe hợp đồng cho Doanh nghiệp tư nhân V. Khoảng 13h00’ ngày 12/8/2017, S một mình điều khiển xe ô tô BKS 20C- 037.40 trở bê tông trộn sẵn đi từ trụ sở Doanh nghiệp ở xã C3, TP Thái Nguyên đến công trình xây dựng ở Phố Tr, xã Y, huyện P. Khi đi đến đoạn km 81+100m QL3 Hà Nội - Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm G, xã C, huyện P,

tỉnh T. S điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 60km/h và đánh lái sang làn đường bên trái theo chiều đi để vượt một chiếc xe tải đi cùng chiều, khi xe của S vượt ngang thân xe tải đi phía trước thì đâm trực diện với xe mô tô của chị Bùi Thị N1 điều khiển đi hướng ngược chiều và đẩy cả xe và người chị N1 ngược lại theo chiều đi của S khoảng 40 mét thì xe của S mới dừng lại ở làn đường ngược chiều đi của S. S xuống xe, thấy chị N1 đã tử vong nên đến Công an huyện Phú Lương trình báo.

Về dân sự: Sơn đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nạn nhân Bùi Thị N1 do anh Đinh Duy H đại diện 200.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm cho S, doanh nghiệp tư nhân Vkhông yêu cầu S phải bồi thường thiệt hại gì.

Các phương tiện liên quan tai nạn, xét không cần thiết tạm giữ, CQĐT đã trả cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn S. Bản cáo trạng số 62/QĐ-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Trần Văn Svề tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 BLHS 1999, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo luật định

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/8/2017, tại Km 81+100 Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng, đoạn thuộc địa phận xóm G, xã C, huyện P, tỉnh T, Trần Văn S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C-037.40 đi hướng Thái Nguyên – Cao Bằng vượt xe đi cùng chiều sai quy định, đi không đúng phần đường đâm vào chị Bùi Thị N1 điều khiển xe mô tô đi hướng ngược chiều. Hậu quả chị N1 tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô bị hư hỏng nhẹ. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vượt ẩu, không đi đúng, làn đường, phần đường quy định của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả của hành vi, vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo S đã gây tai nạn giao thông làm chết người.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định…".*

Khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định: *"2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải".*

Theo thông tư số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 của BLHS 1999. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Phú

Lương truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 202 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mang hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu động, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm…"

Điều 260 BLHS 2015 sửa đổi 2017 có hiệu lực thi hành từ 0h ngày 01/01/2018 quy định Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông khoản 1 khung hình phạt (... Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm). Căn cứ Nghị quyết số 41 / 2017/ QH14 ngày 20/6/2017 điểm c khoản 1 điều 2 của Nghị quyết việc xét xử và áp dụng điều 202 BLHS 1999 để xét xử bị cáo theo hướng có lợi cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông đường bộ. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định.

Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng nh tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy đinh tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo tuy nhiên chưa cần cách ly xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ tiền và không có đề nghị gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[5] Cần buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 BLHS 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn S** phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời giản thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục.

2.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng).*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- UBND xã C,PL,TN
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Đình Thân

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Ngọc Ngư – Nguyễn Công Lý	**Lưu Đình Thân**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Phú Lương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

Số / TB-TA

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã xét xử công khai vụ án Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với bị cáo.

Trần Văn Sơn. Tên gọi khác: Không – Sinh ngày 17/7/1994.

Nơi sinh và Nơi cư trú: Xóm Cây Lãn, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Ngọc – Sinh năm 1967 và bà Chu Thị Tư – Sinh năm 1971. Vợ: Nguyễn Thùy Linh – Sinh năm 1997. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Quyết định của bản án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 BLHS 1999, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Sơn** phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*

1.Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Sơn **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời giản thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

Tòa án nhân dân huyện Phú Lương thông báo để quý Ủy ban nhân dân xã được biết

Nơi nhận
- Như kg
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Đình Thân